

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 23/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà A.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông D.

2. Bà L.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà T–Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đ– Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ T**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1992, tại: Ninh Bình; Nơi cư trú: d, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số: x, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Họ và tên bố: Vũ v; Họ và tên mẹ: d; Vợ: d; Con: 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 29/9/2025 đến ngày 02/10/2025. Bị cáo tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 02/2/2023, tại nhà ga T2, Sân bay quốc tế Nội Bài, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài phối hợp với Đội an ninh soi chiếu thuộc Trung tâm an ninh hàng không tiến hành kiểm tra đối với hành khách Vũ T, sinh ngày 04/04/1992, ở x, tỉnh Ninh Bình, số hộ chiếu: x, là hành khách của chuyến bay VI932 khởi hành từ Sân bay Quốc tế Nội Bài, Hà Nội đi Nhật Bản. Kết quả kiểm tra phát hiện: T mang theo 02 vòng trang sức bằng vàng, tổng khối lượng 1.499,91 gam vàng (400 chỉ). Quá trình khai báo thủ tục xuất cảnh, T không khai báo với cơ quan Hải quan và Công an cửa khẩu SBQT Nội Bài về số vàng mang theo và không có Giấy phép mang vàng ra nước ngoài.

Tại cơ quan Hải quan, Vũ T khai nhận hành vi vi phạm vận chuyển vàng vượt định mức theo quy định pháp luật qua biên giới, không khai báo Hải quan và không có giấy phép vận chuyển vàng qua biên giới.

Viện ngọc học và trang sức Dojilab có chứng thư giám định trang sức kết luận, số vàng do Vũ T vận chuyển gồm:

- Chứng thư giám định số DJL J23.15916 ngày 19/9/2023 kết luận: 01 sợi dây kim loại bằng vàng có tổng khối lượng 999,94 gam, hàm lượng vàng 99,86%.

- Chứng thư giám định số DJL J23.15915 ngày 19/9/2023 kết luận: 01 sợi dây kim loại bằng vàng có tổng khối lượng 499,97 gam, hàm lượng vàng 99,86%.

Tại bản kết luận định giá số 262/KL-HĐ ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự huyện s, Hà Nội kết luận: 1.499,91 gram vàng, hàm lượng 99,86% có giá là 2.191.201.853 đồng.

Ngày 29/09/2025, Vũ T về Việt Nam và tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vũ T đã đi lao động tại Nhật Bản từ tháng 1 năm 2015. Trong quá trình sinh sống làm việc tại Nhật Bản, T tích lũy được khoảng 2 tỷ đồng nên đầu năm 2023, khi về Việt Nam để ăn tết, T đã có ý định mua vàng để mang sang Nhật sau này tiết kiệm tiền mua nhà.

Sáng ngày 02/2/2023, Vũ T đến Cửa hàng bán vàng của Doanh nghiệp vàng bạc s, địa chỉ d, tỉnh Ninh Bình (trước đây là: x, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định) mua 02 vòng trang sức bằng vàng (01 vòng cổ, 01 vòng tay bằng vàng). Tổng trọng lượng 400 chỉ vàng, giá 2.120.000.000 đồng, thanh toán tiền mặt. T đề nghị được xuất hóa đơn bán hàng nhưng doanh nghiệp vàng chỉ viết giấy đảm bảo vàng, không xuất hóa đơn bán hàng cho T. Ngày 02/02/2023, T đến Sân bay quốc tế Nội Bài để xuất cảnh đi Nhật Bản. T có mang theo số vàng mua trên (01 vòng cổ trên người, 01 vòng tay bằng vàng T sử dụng thành dây đeo túi xách và cất trong túi mục đích tránh cơ quan chức năng phát hiện khi xuất cảnh). Sau khi đã làm thủ tục xuất cảnh xong, T đi vào khu vực soi chiếu hành lý, T tháo vòng vàng đeo trên người để vào khay chứa để đồ và đưa cùng hành lý của mình qua máy soi của cơ quan Hải quan. Trong quá trình làm thủ tục xuất cảnh và soi chiếu hành lý, T đã không thực hiện khai báo số vàng mang theo cho cơ quan chức năng theo quy định.

Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội đã xác minh tại Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc đá quý x, có mã số doanh nghiệp là: x, địa chỉ tại địa chỉ: x, tỉnh Ninh Bình (trước đây là: x, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định), xác định: Ngày 02/2/2023, chị t- là vợ ông l- Giám đốc Doanh nghiệp đã bán cho anh Vũ T 400

chỉ vàng với giá 2.120.000.000 đồng. Sau khi bán hàng chị T đã viết giấy bảo đảm vàng cho anh T, không xuất hóa đơn bán hàng theo quy định.

Đối với Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc đá quý x có hành vi bán hàng hóa (vàng trang sức) giá trị lớn không xuất hóa đơn đã vi phạm Điều 4, Nghị định Số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (được sửa đổi, bổ sung tại Điểm a Khoản 3 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025). Có dấu hiệu che dấu doanh thu để trốn thuế. Ngày 11/11/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đối với hành vi bán hàng hóa (vàng trang sức) giá trị lớn không xuất hóa đơn của Doanh nghiệp tư nhân vàng bạc đá quý x để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 26/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội đã truy tố: Vũ T về tội “***Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới***”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai số tiền bị cáo mua 400 chỉ vàng là do tích cóp trong quá trình xuất khẩu lao động. Mục đích bị cáo mang vàng để tiết kiệm mua nhà. Bị cáo biết không được phép mang quá 300 gram vàng qua biên giới, bị cáo suy nghĩ khi mang qua Hải quan nếu không được phép mang vàng sang Nhật Bản, bị cáo sẽ nhờ người thân mang về cho gia đình cất giữ. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cơ hội để tiếp tục lao động để khắc phục hậu quả, trở thành công dân có ích.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Vũ T, theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 189, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt **Vũ T** từ 1.100.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.199,91 gram vàng. Trả lại bị cáo 300 gram vàng.

- Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 02/2/2023, tại nhà ga T2, Sân bay quốc tế Nội Bài, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài - Hà Nội kiểm tra phát hiện Vũ T có hành vi vận chuyển trái phép 02 vòng trang sức bằng vàng (01 vòng cổ, 01 vòng tay bằng vàng), có tổng khối lượng 1.499,91 gam vàng, hàm lượng 99,86%, trị giá 2.191.201.853 đồng, không khai báo với cơ quan chức năng theo quy định.

Khoản 2 Điều 3 Thông tư 11/2014/TT-NHNN ngày 28/3/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định “*Cá nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài khi xuất cảnh, nhập cảnh bằng giấy thông hành biên giới, giấy thông hành nhập xuất cảnh, chứng minh thư biên giới được đeo trên người vàng trang sức, mỹ nghệ phục vụ nhu cầu trang sức như các loại: nhẫn, dây, vòng, hoa tai, kim cài và các loại trang sức khác; Trường hợp tổng khối lượng từ 300g (ba trăm gam) trở lên phải khai báo với cơ quan Hải quan*”. Vũ T đã mang 1.499,91 gam vàng, vượt quá 1.199,91 gam theo quy định mà không khai báo với cơ quan Hải quan của Vũ T đã cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới*” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự, hoạt động quản lý kinh tế; ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách của Nhà nước trong việc quản lý ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới*”, theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật. Số tiền mua vàng bị cáo tích góp trong thời gian xuất khẩu lao động, không phải là phạm tội chuyên nghiệp. Vì vậy thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 02 sợi dây vàng có tổng trọng lượng là 1.499,91 gam. Xét thấy bị cáo chỉ được phép mang 300 gam

vàng qua biên giới. Vì vậy số vàng vượt quá 300 gam là phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ T phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới*”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 47 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Vũ T** 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng).

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 dây kim loại bằng vàng có tổng khối lượng 999,94 gam và 01 sợi dây kim loại bằng vàng có tổng khối lượng 499,97 gam. Bị cáo được hoàn trả lại 300 gam vàng trong số vàng bị thu giữ. (Các vật chứng đang được gửi bảo quản tại Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội).

3. Về án phí, quyền kháng cáo:

- Bị cáo Vũ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

A

